

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 113/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 09 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H

Sinh ngày: 05 – 10 – 1987; Địa chỉ cư trú: Thôn H, xã P, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C

Sinh ngày: 10 – 06 – 1981; Địa chỉ: Thôn H, xã P, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 108, Điều 109, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 6, Khoản 7 Điều 26, Điểm a Khoản 5, Điểm b Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 09 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 09 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn C.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung:

Họ tên: Nguyễn Ngọc Như Y; Sinh ngày 02 tháng 12 năm 2012;

Họ tên: Nguyễn Tuệ M; Sinh ngày 18 tháng 08 năm 2016.

Giao 02 con chung Nguyễn Ngọc Như Y và Nguyễn Tuệ M cho chị Phạm Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của Tòa án. Anh Nguyễn Văn C có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được phép ngăn cấm, cản trở.

Trong thời gian chị Phạm Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung, anh Nguyễn Văn C phải đóng góp cho chị Phạm Thị H mỗi tháng 6.000.000đ (sáu triệu đồng) để nuôi dưỡng cả hai con.

Về tài sản chung: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn C đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị Phạm Thị H nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng, nhưng được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005525 ngày 06 – 9 – 2019. Như vậy tiền án phí chị Phạm Thị H đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự: Chị H, anh C;
- VKS huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh (2 bản);
- UBND xã P, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã P, huyện N, tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Hà Tĩnh;

THẨM PHÁN

- Lưu hồ sơ vụ án, lưu Văn thư.

Hoàng Ngọc Tùng